TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19/6/2025
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà Lê Thu Hiền*
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Nguyễn Trường Giang
2/ Bà Mai Thị Nguyệt

Thư ký phiên tòa: *Ông Đỗ Hoàng Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh: *Không tham gia phiên tòa.*

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 612/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 750/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Cẩm X – Sinh năm: 1997*

Địa chỉ: 14/7 ấp 6, xã PX, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. *(có đơn xin vắng mặt*)

- *Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu C – Sinh năm: 1994*

Địa chỉ: 6/32 ấp 2, xã NĐ, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Bà Ngô Thị Cẩm X trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hữu C tự nguyện kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10 do Ủy ban nhân dân xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/01/2018.

Theo bà G, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Đến đầu năm 2024, bà và ông C bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông C không lo

làm ăn, không chăm lo kinh tế gia đình. Đến đầu tháng 6/2024 ông C bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, từ đó hai vợ chồng sống ly thân đến nay mà không ai có ý định hàn gắn. Nay bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân nhân không thể tiếp tục nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hữu C.

Về con chung: Có 01 con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Bảo Hân – sinh ngày 22/5/2019. Sau khi ly hôn, bà G có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nơi chung chung: Bà G khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hữu C hoàn toàn không có mặt để trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Ngô Thị Cẩm X yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hữu C. Do ông C đang cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Bà Ngô Thị Cẩm X có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Hữu C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà G, ông Chôm nay.

[2] Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Bà G yêu cầu được ly hôn, lý do ông C không quan tâm lo lắng cho gia đình, vợ chồng hay cải vã bất đồng dẫn đến việc sống ly thân từ tháng 6/2024 đến nay. Trong thời gian đó cả hai không ai mong muốn hàn gắn, xây dựng lại hạnh phúc gia đình, ông C bỏ mặc bà một mình chăm lo cho con. Hội đồng xét xử nhân thấy, theo đơn trình bày của bà G gửi Ban nhân dân ấp 6 được địa phương xác nhận ngày 14/6/2025 cho thấy bà G đã sống riêng với mẹ ruột tại địa chỉ 14/7 ấp 6, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, TP.HCM từ tháng 6/2024 đến nay. Điều đó chứng tỏ ông C không có thiện chí xây dựng hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà G. Qua trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ông C đã nhận đượ trục tiếp các văn bản tố tụng của Tòa nhưng vân không có mặt để rình bày ý kiến hay cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Do vậy đã có cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân của cả hai đã rơi vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà G đối với ông C.

[2.2] Về vấn đề con chung. bà G yêu cầu nuôi trẻ Nguyễn Ngọc Bảo Hân – sinh ngày 22/5/2019 và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Xét quá trình bà G và ông C sống ly thân từ tháng 6/2024 đến nay trẻ Hân do bà G trực tiếp nuôi dưỡng, trẻ vẫn phát triển khỏe mạnh bình thường. Trong khi đó ông C không phản đối yêu cầu được nuôi con của bà G nên Hội đồng xét xử nghĩ nên tiếp tục giao con cho bà G nuôi là phù hợp; ghi nhận việc bà G không yêu cầu ông Ccấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà G xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này ông C có yêu cầu sẽ được xem xét trong vụ kiện khác.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đ bà G có nghĩa vụ phải nộp, được cấn trừ vào tạm ứng án phí 300.000 đ theo biên lai số 0058196 ngày 06/3/2025 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, bà G đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và Điều 39; khoản 1,3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Ngô Thị Cẩm X được ly hôn với ông Nguyễn Hữu C.

- Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Ngọc Bảo Hân – sinh ngày 22/5/2019 cho Bà Ngô Thị Cẩm X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận Bà Ngô Thị Cẩm X không yêu cầu ông Nguyễn Hữu C cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngô Thị Cẩm X xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này ông Nguyễn Hữu C có yêu cầu sẽ được xem xét trong vụ kiện khác.

2/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* Bà Ngô Thị Cẩm X có nghĩa vụ phải nộp, được cấn trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số 0058196 ngày 06/3/2025 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, bà G đã nộp đủ án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4/ Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

LÊ THU HIỀN

Nơi nhận:
- TANDTP,VKSNDTP;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA